TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 504/2020/HNGD-ST
Ngày: 01 - 6 - 2020
V/v trAchấp ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Châu Thị Lệ

2/ Bà Lê Thị ThAHồng

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1614/2019/TLST- HN ngày 03 tháng 12 năm 2019 về: " Ly hôn" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/GĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên Tòa số 38/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2020 chưa ấn định được ngày xét xử, do dịch bệnh Covid-19. Ngày 24/4/2020 Hội đồng xét xử ra quyết định xét xử số 68/QĐXXST-HNGĐ để mở lại phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A Đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số B Đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Đoàn Thị Ng trình bày:

Bà Đoàn Thị Ng và ông Nguyễn Viết T tự nguyện kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại xã H, huyện V, Thành phố P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, có mâu thuẫn về tài chính, ông T không lo lắng cho gia đình, nhiều khi còn cá độ bài bạc, đem cả xe máy đang sử dụng để cầm cố. Bà cũng đã nhiều lần

khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi, năm 2018 bà đã làm đơn ly hôn một lần, nhưng lúc đó còn nghĩ đến các con nên bà rút đơn ly hôn, để cho chồng có cơ hội sửa đổi nhưng ông T vẫn không có thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Quá trình chung sống bà Đoàn Thị Ng và ông Nguyễn Viết T có 03 con chung tên là: Nguyễn Viết Anh, sinh ngày 18/11/2003; Nguyễn Viết S, sinh ngày 01/7/2011; Nguyễn T K, sinh ngày 10/11/2017. Bà Ng yêu cầu được nuôi 03 con chung không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà Ng và ông T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn Ông Nguyễn Viết T trình bày: Ông và bà Ng kết hôn năm 2002 có đăng ký kết hôn tại xã H, huyện V, Thành phố P vợ chồng sống chung với nhau vẫn hạnh phúc, tuy nhiên trong cuộc sống gia đình đôi khi có bất đồng về quan điểm và tài chính, vợ chồng cũng đã ly thân từ khi vợ gửi đơn ly hôn đến nay. Ông T cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức độ ly hôn, nên ông không đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 03 con chung tên là : Nguyễn Viết Anh, sinh ngày 18/11/2003; Nguyễn Viết S, sinh ngày 01/7/2011; Nguyễn T K, sinh ngày 10/11/2017, nếu vợ vẫn cương quyết ly hôn thì ông xin nuôi hai con nhỏ là Nguyễn Viết S, sinh năm 01/7/2011, Nguyễn T K, 10/11/2017 và ông đồng ý giao con Nguyễn Viết Anh, sinh ngày 18/11/2003 cho vợ nuôi, tài sản chung không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên sau đó ông T đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ 2 nhưng ông T vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiếp tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ trAchấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại

các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Bà Đoàn Thị Ng xin ly hôn với ông Nguyễn Viết T là có cở sở.

- Xét nguyện vọng của các con muốn sống chung với mẹ, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Ng.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Ng đối với ông Nguyễn Viết T là quan hệ trAchấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an Phường 13, quận Gò Vấp cho biết ông Nguyễn Viết T đang cư trú tại số Số A Đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng Ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 06, quyển số 01 ngày 28/03/2002 do Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Ng và ông Nguyễn Viết T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Ng xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, một mình bà phải lo tài chính và chăm lo cho các con, ông T không phụ giúp bà nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2018 bà Ng đã nộp đơn ly hôn một lần rồi lại rút đơn, bà cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài, bà Ng, ông T đã ly thân từ khi bà Ng gửi đơn ly hôn đến nay. Nay bà Ng muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 13, quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ Phường 13, quận Gò Vấp xác nhận theo ý kiến bà Ng ông T không cùng bà chăm sóc cho 03 con chung, chồng lăng

nhăng nên vợ chồng không hạnh phúc; Ông T trình bày hai vợ chồng có cãi nhau nhưng không lớn, vợ chồng vẫn bình thường; Vợ chồng bà Ng, ông T không khai báo với địa phương về mâu thuẫn gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng sống chung không thống nhất được quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc, nên yêu cầu của bà Ng là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài mà không thể hàn gắn được, bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông T đến Tòa để hoà giải lần thứ 2, tham dự phiên Tòa, nhưng ông vẫn không có mặt, thể hiện ông T bỏ mặc kết quả xin ly hôn của bà Đoàn Thị Ng tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Ng đối với ông Nguyễn Viết T.

[5] Về con chung: Bà Đoàn Thị Ng và ông Nguyễn Viết T có 03 con chung tên là: Nguyễn Viết Anh, sinh ngày 18/11/2003; Nguyễn Viết S, sinh năm 01/7/2011; Nguyễn T K, 10/11/2017 bà Ng yêu cầu được nuôi 03 con chung không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với ý kiến của ông T nếu vợ chồng ly hôn thì ông xin nuôi hai con Nguyễn Viết S, sinh năm 01/7/2011; Nguyễn T K, 10/11/2017 ông chỉ đồng ý giao con Nguyễn Viết Anh, sinh ngày 18/11/2003 cho bà Ng nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ bản tự khai ghi ngày 05/3/2020 ghi nhận ý kiến của hai trẻ Nguyễn Viết Anh; Nguyễn Viết S hai trẻ đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. riêng trẻ Nguyễn T K 10/11/2017 còn dưới 3 tuổi. Theo bà Ng trình bày từ trước tới nay các con cũng đều do bà chăm lo, ông T không có đóng góp về mặt tài chính hay phụ giúp bà chăm sóc các con nên vợ chồng thường hay nảy sinh mâu thuẫn, bản thân ông T làm nghề đấm bóp giác hơi, thu nhập không ổn định. Từ những phân tích ở trên hội đồng xét xử nghĩ căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao 03 con cho bà Ng nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con bà Ng không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt, bản thân ông T cũng không có việc làm ổn định, nên hội đồng xét xử tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông T cho đến khi bà Ng có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về yêu cầu xin ly hôn của bà Ng có cơ sở chấp nhận, yêu cầu nuôi con chung của bà Ng có cơ sở. Đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Viết T (Giấy chứng nhận kết hôn số: 06, quyển số 01 ngày 28/03/2002 do Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng cấp không còn giá trị).

Về con chung: Giao 03 con chung tên là Nguyễn Viết Anh, sinh ngày 18/11/2003; Nguyễn Viết S, sinh năm 01/7/2011; Nguyễn T K, 10/11/2017 cho bà Ng nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ng phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã đóng tạm nộp theo biên lai thu số

AA/2019/0025110 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND xã Hùng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình